

Bản án: 203/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-8-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đới.
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 816/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2020 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long AnL (có mặt).

Bị đơn: Anh Hồ Cu B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/7/2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Hồ Cu B sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ, chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh B sống ly

thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh B.

Về con chung: Hồ Ánh D, sinh ngày 20/02/2017, Ánh D hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi Ánh D, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị sống chung với cha, mẹ, có nhà cửa ổn định, chị có việc làm, có thu nhập, lương của chị mỗi tháng khoảng 5.500.000đ nên chị đủ điều kiện để xin nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Cu B trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Anh trình bày về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, về con chung, tài sản chung, nợ chung như chị H đã trình bày. Vợ, chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Hồ Ánh D, sinh ngày 20/02/2017, con sống chung với anh và chị H. Từ tháng 7 năm 2020 đến nay, anh và chị H sống ly thân nên hiện tại chị H đang nuôi con. Sau khi ly hôn anh xin được quyền nuôi con, anh có nhà cửa ổn định, có việc làm, có thu nhập, lương của anh mỗi tháng khoảng 8.000.000đ nên anh có đủ điều kiện để nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án sau khi thụ lý vụ án đã tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả hỏi tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Cu B, anh B hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hồ Cu B chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị H và anh B được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị H và anh B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh B. Anh B cũng đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy chị H và anh B chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị H và anh B không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ

nên chị H xin ly hôn. Anh B cũng thừa nhận vợ, chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên chị H xin ly hôn anh đồng ý. Việc chị H và anh B thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Hồ Ánh D, sinh ngày 20/02/2017. Sau khi ly hôn chị H và anh B đều xin được quyền nuôi con. Xét thấy về điều kiện nuôi con, chị H và anh B đều có nơi ở ổn định, có việc làm, có thu nhập ổn định. Chị H và anh B đều đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu D sinh ngày 20/02/2017, cháu là con gái và còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của người mẹ, từ khi chị H và anh B sống ly thân đến nay chị H nuôi cháu D, Hội đồng xét xử thấy cần thiết để cháu D cho chị H tiếp tục nuôi là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Hồ Cu B về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hồ Cu B.

Việc nuôi con: Chị H được quyền tiếp tục nuôi Hồ Ánh D, sinh ngày 20/02/2017, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, chị H được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005944 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND thị trấn Đức Hòa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên